RiCourse

Vision Document

Version 1.3

Revision History

| **Date** | **Version** | **Description** | **Author** |
| --- | --- | --- | --- |
| 11/10/2024 | 1.0 | Khởi tạo bản nháp | Nguyễn Anh Hào |
| 18/10/2024 | 1.1 | Bản chỉnh sửa nhỏ sau khi tổng hợp nội dung | Nguyễn Trung Kiên 170 |
| 25/10/2024 | 1.2 | Thay thế mô tả [Stakeholder Summary](#_heading=h.3whwml4), [User Summary](#_heading=h.2bn6wsx), [Product Perspective](#_heading=h.2p2csry) bằng bảng và hình vẽ | Nguyễn Anh Hào |
| 23/11/2024 | 1.3 | Bổ sung chi tiết các chức năng trong quá trình học viên, giáo viên tham gia khóa học | Nguyễn Anh Hào |

Table of Contents

[**1. Introduction 4**](#_heading=h.z337ya)

[1.1 Purpose 4](#_heading=h.n03wdmpbztns)

[1.2 Scope 4](#_heading=h.qg8mckhxds2l)

[1.3 Definitions, Acronyms and Abbreviations 4](#_heading=h.3j2qqm3)

[1.4 References 4](#_heading=h.yiotlehg9jdn)

[**2. Positioning 4**](#_heading=h.1y810tw)

[2.1 Problem Statement 4](#_heading=h.4i7ojhp)

[2.2 Product Position Statement 4](#_heading=h.2xcytpi)

[**3. Stakeholder and User Descriptions 5**](#_heading=h.1ci93xb)

[3.1 Stakeholder Summary 5](#_heading=h.3whwml4)

[3.2 User Summary 5](#_heading=h.2bn6wsx)

[3.3 User Environment 6](#_heading=h.qsh70q)

[3.4 Summary of Key Stakeholder or User Needs 6](#_heading=h.3as4poj)

[3.5 Alternatives and Competition 7](#_heading=h.1pxezwc)

[3.5.1 Các lựa chọn thay thế 7](#_heading=h.s43evhcqvm0a)

[3.5.2 Các đối thủ cạnh tranh chính 7](#_heading=h.fc0cc9e1ajuu)

[3.5.3 Lợi thế cạnh tranh của RiCourse 8](#_heading=h.9jpj2z8xrfhp)

[**4. Product Overview 8**](#_heading=h.49x2ik5)

[4.1 Product Perspective 8](#_heading=h.2p2csry)

[4.2 Assumptions and Dependencies 9](#_heading=h.147n2zr)

[**5. Product Features 9**](#_heading=h.3o7alnk)

[5.1 Đăng nhập 9](#_heading=h.xdr8hhbliev5)

[5.2 Đăng ký 9](#_heading=h.2b5lj1k3hwqc)

[5.3 Đăng ký khóa học 9](#_heading=h.umhpirbfhmj1)

[5.4 Cập nhật thông tin cá nhân 9](#_heading=h.hp5eg7s7zg77)

[5.5 Tạo khóa học 9](#_heading=h.xtuzn0yo9gyh)

[5.6 Quản lý tài khoản 9](#_heading=h.sozf9z1oyr96)

[5.7 Quản lý khóa học 9](#_heading=h.lux18bpnc5gz)

[5.8 Sử dụng AI để chấm điểm thông minh 9](#_heading=h.tsd8bca9o1iw)

[5.9 Tính năng nhận diện khuôn mặt và phòng chống gian lận 9](#_heading=h.ikoxuj4voh5y)

[**6. Non-Functional Requirements 10**](#_heading=h.23ckvvd)

Vision (Small Project)

# Introduction

## Purpose

Mục đích của tài liệu này là thu thập, phân tích và xác định các nhu cầu và tính năng cấp cao của RiCourse - Hệ thống quản lý khóa học và kiểm tra trực tuyến. Tài liệu tập trung vào các khả năng cần thiết của các bên liên quan và người dùng mục tiêu, cũng như lý do tại sao những nhu cầu này tồn tại. Chi tiết về cách RiCourse - Hệ thống quản lý khóa học và kiểm tra trực tuyến. đáp ứng các nhu cầu này được nêu chi tiết trong trường hợp sử dụng và các thông số kỹ thuật bổ sung.

## Scope

Tài liệu Tầm nhìn này áp dụng cho hệ thống quản lý khóa học và kiểm tra trực tuyến RiCourse, sẽ được phát triển bởi nhóm RiCon của Trường Đại học Khoa học tự nhiên - ĐHQG-HCM. Nhóm sẽ phát triển hệ thống để cho phép người dùng có thể dạy và học bằng cách tạo ra các khóa học trực tuyến.

## Definitions, Acronyms and Abbreviations

*None*

## References

Course Registration System

<https://sceweb.uhcl.edu/helm/RUP_Folder/RUP_course_example/courseregistrationproject/indexcourse.htm>

Team Obiwan - Vision Document - Project Phase 2

<https://personal.utdallas.edu/~chung/RE/Presentations10F/Team-hope/1%20-%20VisionDoc.pdf>

# Positioning

## Problem Statement

| The problem of | cung cấp một nền tảng học tập trực tuyến. |
| --- | --- |
| affects | những người học có nhu cầu tự học online, và những giáo viên có nhu cầu dạy thêm. |
| the impact of which is | những học viên có ít thời gian hoặc không đủ thời gian cho việc di chuyển đến trung tâm để học thêm những kiến thức. |
| a successful solution would be | giúp người học có khả năng tiếp thu kiến thức tốt trong thời gian ngắn nhờ tự học online ngay tại nhà mà giảm thiểu tối đa chi phí đi lại. |

## Product Position Statement

| For | người học và giáo viên. |
| --- | --- |
| Who | học và dạy qua những khóa học online. |
| The RiCourse | là một website. |
| That | cho phép người học có khả năng tự học tiếp thu kiến thức tốt và thuận tiên hơn, qua đó cũng đẩy nhu cầu tuyển dụng giáo viên dạy thêm lên cao. |
| Unlike | những trang cung cấp khóa học online khác như Edx, Coursera, Udemy,… |
| Our product | có khả năng giúp giáo viên trong việc chấm chữa bài tập, kiểm tra sử dụng AI. |

# Stakeholder and User Descriptions

## Stakeholder Summary

Các bên liên quan là những cá nhân hoặc nhóm có lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp trong dự án. Đối với dự án RiCourse, các bên liên quan chính bao gồm:

| Name | Description | Responsibilities |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm phát triển dự án** | | |
| Developers | Nhà phát triển | Những người chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống, bao gồm cả frontend, backend, AI, và cơ sở dữ liệu. Họ cần một hệ thống có kiến trúc rõ ràng, dễ duy trì và phát triển thêm các tính năng trong tương lai. |
| Project Manager | Quản lý dự án | Người điều phối toàn bộ dự án, theo dõi tiến độ và phân chia công việc cho các thành viên. Họ mong muốn hệ thống được phát triển theo đúng tiến độ và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ban đầu. |
| Testers | Nhà kiểm thử | Chịu trách nhiệm kiểm tra và đảm bảo chất lượng hệ thống trước khi phát hành. Họ cần một hệ thống có tính ổn định và dễ kiểm tra, với các tiêu chí kiểm thử rõ ràng. |
| **Người dùng hệ thống** | | |
| Learners | Người học | Đối tượng sử dụng chính của hệ thống, những người muốn học lập trình C++. Họ mong muốn hệ thống cung cấp một môi trường học tập dễ tiếp cận, có tính tương tác cao, hỗ trợ chấm điểm tự động và theo dõi tiến độ học tập. |
| Mentors | Người hướng dẫn | Các chuyên gia lập trình, giảng viên, hoặc người hướng dẫn trong các khóa học. Họ cần một hệ thống linh hoạt để tạo bài tập, đánh giá kết quả, và cung cấp phản hồi cho người học một cách hiệu quả. |
| **Giảng viên và trợ giảng** | | |
| TS. Nguyễn Thị Minh Tuyền | Giảng viên | Cung cấp kiến ​​thức cơ bản về quy trình phát triển một phần mềm. |
| ThS. Hồ Tuấn Thanh | Trợ giảng | Hướng dẫn, hỗ trợ và phản hồi cho các thành viên trong nhóm. |

## User Summary

Người dùng chính của hệ thống bao gồm các vai trò sau đây:

| Name | Description | Responsibilities | Stakeholder |
| --- | --- | --- | --- |
| Người học | Học sinh, sinh viên hoặc cá nhân muốn học lập trình C++. Họ có kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và muốn nâng cao kỹ năng lập trình. | Một hệ thống cung cấp khóa học rõ ràng, hướng dẫn dễ hiểu, có bài tập thực hành, và khả năng kiểm tra kiến thức tự động. | Tự đại diện |
| Người hướng dẫn | Giảng viên, chuyên gia lập trình hoặc người hướng dẫn trong lĩnh vực lập trình C++. Họ có kinh nghiệm trong việc giảng dạy và hướng dẫn người học. | Một hệ thống dễ dàng trong việc tạo và quản lý nội dung khóa học, đánh giá bài tập, và cung cấp phản hồi cho người học. | Tự đại diện |
| Quản trị viên hệ thống | Người quản lý hệ thống có nhiệm vụ giám sát hoạt động của hệ thống, quản lý người dùng và khóa học. | Công cụ quản lý toàn diện giúp họ kiểm soát người dùng, khóa học và cấu hình hệ thống. | Tự đại diện |

## User Environment

* **Số người tham gia hoàn thành công việc**:
  + **Người học**: Học và làm bài tập cá nhân, số lượng người học có thể tăng lên theo khóa học.
  + **Người hướng dẫn**: Có thể quản lý từ 10–50 học viên và tạo nội dung.
  + **Quản trị viên**: 1–2 người, đảm bảo hoạt động hệ thống và quản lý tổng quan.
* **Chu kỳ và thời gian hoàn thành công việc**:
  + Người học dành 2–4 giờ/ngày cho các nhiệm vụ học tập và thực hành, chu kỳ tùy thuộc vào khóa học.
  + Người hướng dẫn đánh giá bài làm hàng tuần và theo dõi học viên.
  + Quản trị viên kiểm tra và cập nhật hệ thống hàng ngày hoặc khi cần.
* **Ràng buộc môi trường**:
  + Hệ thống trực tuyến, hoạt động tốt nhất trên máy tính để bàn và laptop với kết nối internet ổn định.
  + Trong tương lai có thể mở rộng …?
* **Nền tảng hiện tại và tương lai**:
  + **Hiện tại**: Nền tảng web hỗ trợ trình duyệt trên Windows và macOS.
  + **Tương lai**: Nền tảng di động hỗ trợ cả Android và iOS
* **Ứng dụng và tích hợp khác**:
  + Sử dụng Al để kiểm tra gian lận

## Summary of Key Stakeholder or User Needs

| **Need** | **Priority** | **Concerns** | **Current Solution** | **Proposed Solutions** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tự động chấm điểm | Cao | Chấm điểm thủ công tốn thời gian, không nhất quán | Người hướng dẫn tự chấm hoặc sử dụng phần mềm bên ngoài | | Tích hợp chấm điểm tự động để đánh giá nhanh và chuẩn hóa kết quả |
| Theo dõi tiến độ học tập | Cao | Khó theo dõi từng học viên trên các nền tảng khác nhau | Dùng bảng tính hoặc ứng dụng bên ngoài để ghi chép tiến độ | | Hệ thống theo dõi tiến độ tích hợp, có báo cáo tự động và cập nhật thời gian thực |
| Tạo và quản lý nội dung học tập | Trung bình | Phải tạo nội dung trên nhiều nền tảng gây khó khăn trong quản lý và chia sẻ nội dung học tập | Các nền tảng hỗ trợ tạo nội dung riêng lẻ như Google Docs hoặc các nền tảng học tập khác | | Công cụ tạo nội đung học tập và bài tập tập trung trên RiCourse |
| Tích hợp bài tập thực hành và kiểm tra kiến thức | Trung bình | Khó tích hợp bài tập thực hành với nội dung lý thuyết và theo dõi được điểm kiểm tra ngay lập tức | Các nền tảng hiện tại theieus tính năng tự động kiểm tra lý thuyết và bài tập thực hành | | RiCourse tích hợp các bài tập thực hành và kiểm tra tự động, hỗ trợ học viên nhận phản hồi tức thì |
| Quản lý người học và lớp học hiệu quả | Thấp | Thiếu công cụ giúp quản lý người học trong lớp học đông, khó theo dõi hiệu quả đào tạo | Sử dụng các công cụ thủ công hoặc nền tảng học tập không có chức năng quản lý lớp học | | Hệ thống quản lý người học và lớp học có công cụ thông báo và báo cáo tiến độ |

## Alternatives and Competition

### 3.5.1 Các lựa chọn thay thế

Các bên liên quan có một số lựa chọn khác nhau để đáp ứng nhu cầu của họ trong việc hỗ trợ người học lập trình C++. Các lựa chọn thay thế có thể bao gồm:

* **Sử dụng sản phẩm từ đối thủ cạnh tranh**: Các bên liên quan có thể lựa chọn sử dụng các nền tảng học lập trình trực tuyến khác, chẳng hạn như CodeGym, Udemy, Codecademy, hoặc LeetCode.
* **Duy trì hiện trạng**: Một số người học và người hướng dẫn có thể vẫn chọn cách tự học và tự hướng dẫn qua các tài liệu và nền tảng truyền thống (sách, tài liệu online miễn phí) mà không sử dụng nền tảng học tập trực tuyến toàn diện như RiCourse.

### 3.5.2 Các đối thủ cạnh tranh chính

Dưới đây là một số đối thủ cạnh tranh nổi bật cùng các điểm mạnh và điểm yếu tương ứng, giúp các bên liên quan hiểu rõ về các giải pháp thay thế có sẵn:

* **Udemy**:
  + **Điểm mạnh**: Nền tảng học trực tuyến nổi tiếng với hàng nghìn khóa học có sẵn, bao gồm cả các khóa học lập trình C++. Người học có thể tự chọn khóa học phù hợp với mức giá hợp lý.
  + **Điểm yếu**: Các khóa học không được cá nhân hóa theo lộ trình học tập của từng học viên. Không có tính năng chấm điểm tự động và thiếu công cụ quản lý tiến độ học tập chi tiết cho người hướng dẫn.
* **CodeGym**:
  + **Điểm mạnh**: Chuyên cung cấp khóa học C++ với lộ trình học tập rõ ràng và bài tập thực hành tương tác. CodeGym cũng có tính năng chấm điểm tự động, giúp người học tự kiểm tra kiến thức.
  + **Điểm yếu**: Thiếu công cụ quản lý học viên chuyên sâu cho người hướng dẫn, khó theo dõi tiến độ học tập của nhiều học viên cùng lúc, không phù hợp với môi trường giảng dạy của các tổ chức.
* **Codecademy**:
  + **Điểm mạnh**: Cung cấp nhiều khóa học lập trình bao gồm C++ với giao diện tương tác dễ sử dụng và các bài tập thực hành ngay trong trình duyệt. Người học có thể nhận phản hồi tức thì.
  + **Điểm yếu**: Phần lớn các khóa học chỉ có tính năng tự học, thiếu hỗ trợ từ người hướng dẫn và không có các tính năng quản lý học tập chuyên sâu.
* **LeetCode**:
  + **Điểm mạnh**: Nền tảng chủ yếu tập trung vào thực hành lập trình và chuẩn bị cho các kỳ thi tuyển dụng, giúp người học có cơ hội rèn luyện kỹ năng giải thuật nâng cao.
  + **Điểm yếu**: Không có lộ trình học tập dành riêng cho người mới bắt đầu học C++. Không hỗ trợ các tính năng quản lý khóa học, người hướng dẫn cũng không thể dễ dàng quản lý học viên hoặc theo dõi tiến độ học tập.

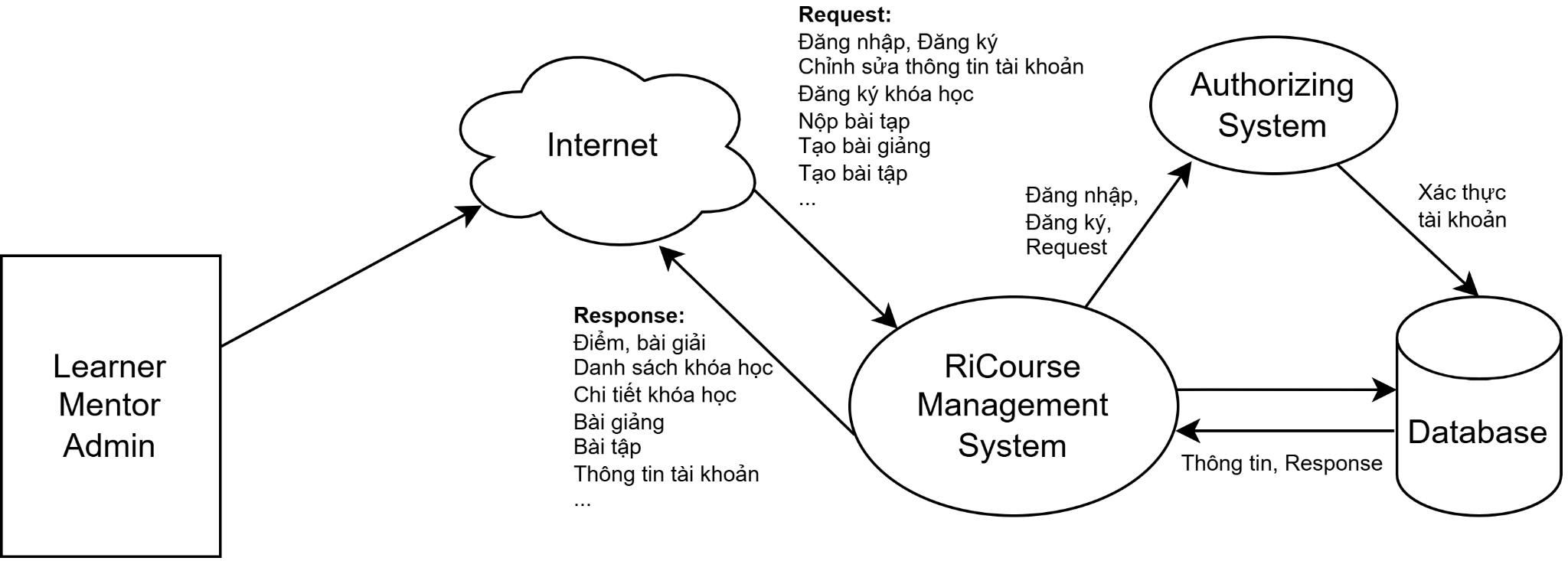
### 3.5.3 Lợi thế cạnh tranh của RiCourse

So với các lựa chọn thay thế và đối thủ cạnh tranh, RiCourse cung cấp các lợi ích khác biệt như sau:

* **Cá nhân hóa lộ trình học tập**: RiCourse được thiết kế để phù hợp với nhu cầu học tập lập trình cơ bản của người dùng, đặc biệt là C++, với các tính năng tự động theo dõi tiến độ và hỗ trợ từ AI.
* **Quản lý khóa học và người học hiệu quả**: Khác với các nền tảng chỉ cung cấp khóa học đơn thuần, RiCourse cung cấp công cụ quản lý học viên và báo cáo chi tiết, giúp người hướng dẫn dễ dàng theo dõi tiến độ và hỗ trợ học viên.
* **Tính năng chấm điểm tự động**: Hệ thống chấm điểm tự động của RiCourse giúp giảm tải công việc đánh giá bài tập của người hướng dẫn, đồng thời cung cấp phản hồi ngay lập tức cho người học.

# Product Overview

## Product Perspective



## Assumptions and Dependencies

**Tấn công DDoS**:

* Hệ thống có thể bị quá tải do các cuộc tấn công DDoS, khiến người dùng không thể truy cập nền tảng để tham gia khóa học hoặc nộp bài tập. Điều này sẽ dẫn đến trải nghiệm kém cho người dùng và ảnh hưởng đến uy tín của hệ thống. Cần có các biện pháp bảo mật như Cloudflare để bảo vệ hệ thống.

**Gian lận trong bài kỳ thi**:

* Các học viên có thể tìm cách gian lận trong các bài kiểm tra trực tuyến, ví dụ như sử dụng tài liệu bên ngoài hoặc hợp tác với nhau.

**Rò rỉ dữ liệu người dùng**:

* Nếu hệ thống không bảo vệ tốt thông tin cá nhân của người dùng, có thể xảy ra các vụ rò rỉ dữ liệu nghiêm trọng, ảnh hưởng đến uy tín và lòng tin của người dùng.

**Khả năng mở rộng hệ thống**:

* Khi lượng học viên tăng lên nhanh chóng, hệ thống cần phải có khả năng mở rộng để xử lý lưu lượng truy cập mà không gặp phải sự cố về hiệu suất. Nếu không, người dùng sẽ có trải nghiệm kém.

**Phản hồi tiêu cực từ người học**:

* Nếu người học không hài lòng với chất lượng giảng dạy hoặc tính năng của hệ thống, phản hồi tiêu cực có thể xuất hiện, làm giảm uy tín và sự thu hút của hệ thống.

# Product Features

## Chức năng dành cho Admin (Quản trị viên)

* **Tạo và quản lý tài khoản:**
  + Admin có thể tạo tài khoản cho Mentor, cấp quyền chỉnh sửa các khóa học cho Mentor.
  + Admin có thể quản lý tài khoản Learner và Mentor, bao gồm việc xóa hoặc chỉnh sửa thông tin tài khoản.
* **Quản lý khóa học:**
  + Admin có thể tạo và quản lý khóa học, bao gồm việc cấp quyền cho Mentor chỉnh sửa nội dung khóa học.
  + Admin có thể thay đổi thông tin khóa học như mô tả, mục tiêu học, tài liệu giảng dạy, và thông báo cho Learner.
* **Quản lý tài nguyên khóa học:**
  + Admin có thể thêm, sửa, xóa tài liệu học tập, video bài giảng và bài tập trong khóa học.

## Quyền hạn và công cụ của Learner (Người học)

* **Đăng ký và tham gia khóa học:**
  + Learner có thể đăng ký và tham gia vào các khóa học mà hệ thống cung cấp.
  + Learner có thể xem thông tin chi tiết về khóa học như bài giảng, bài tập, deadline và các tài liệu học bổ sung.
* **Nộp bài tập và theo dõi tiến độ:**
  + Learner có thể nộp bài tập lập trình trực tuyến, bao gồm mã nguồn và tài liệu giải thích.
  + Hệ thống tự động theo dõi tiến độ học tập của Learner, cho phép Learner xem số lượng bài tập đã hoàn thành, điểm số và thứ hạng trong khóa học.
* **Nhận xét và đánh giá khóa học:**
  + Sau khi hoàn thành khóa học, Learner có thể đánh giá chất lượng khóa học và cung cấp phản hồi cho Mentor về bài giảng và tài liệu giảng dạy.
* **Chế độ học linh hoạt:**
  + Chế độ học nhanh (Fast Track): Learner có thể chọn học nhanh để hoàn thành khóa học trong thời gian ngắn hơn nếu họ muốn học với tốc độ cao hơn. Hệ thống sẽ tự động điều chỉnh tiến độ học và các bài tập sao cho phù hợp.
  + Chế độ học chậm (Slow Pace): Learner có thể chọn chế độ học với tiến độ chậm, cho phép họ có nhiều thời gian hơn để hoàn thành bài tập và học từng bài giảng một cách chi tiết.
* **Tương tác với Mentor và Learner khác:**
  + Hỏi đáp công khai trong lớp học: Learner có thể hỏi câu hỏi công khai trong khóa học để Mentor hoặc các học viên khác trả lời, tạo cơ hội cho việc học tập cộng đồng.
  + Chia sẻ và nhận xét bài học: Learner có thể chia sẻ các bài tập, đoạn mã hoặc bài học của mình với các học viên khác để cùng nhau học hỏi, và nhận xét, đánh giá từ cộng đồng.
* **Theo dõi và nhận thông báo về tiến độ học tập**
  + Lịch học cá nhân hóa: Hệ thống cung cấp một lịch học được cá nhân hóa, giúp Learner theo dõi các bài giảng và bài tập sắp tới, cũng như tiến độ hoàn thành khóa học.
  + Thông báo nhắc nhở: Hệ thống gửi thông báo nhắc nhở Learner về các bài tập sắp tới, hội thảo hoặc bài giảng cần tham gia. Các thông báo này có thể được gửi qua email hoặc qua thông báo trong ứng dụng.

## Các công cụ và quyền hạn của Mentor (Người hướng dẫn)

* **Tạo và quản lý nội dung khóa học:**
  + Mentor có thể tạo bài giảng, bài tập, và các bài kiểm tra trong các khóa học mà họ được cấp quyền.
  + Mentor có thể chỉnh sửa và cập nhật nội dung bài giảng, bài tập, hoặc tài liệu giảng dạy trong khóa học.
* **Chấm điểm và đánh giá bài tập của Learner:**
  + Mentor có thể chấm điểm bài tập của Learner, đưa ra nhận xét chi tiết về mã nguồn và các lỗi trong bài làm.
  + Mentor có thể sử dụng công cụ AI để chấm điểm tự động và nhận xét về chất lượng mã nguồn của Learner.
* **Tạo bài tập và kiểm tra tự động:**
  + Mentor có thể tạo các bài tập lập trình tự động sinh từ AI theo yêu cầu của khóa học.
  + Mentor cũng có thể tạo các kỳ thi, bài kiểm tra lập trình cho Learner, kiểm tra kỹ năng lập trình của học viên.
* **Theo dõi và hỗ trợ Learner:**
  + Theo dõi tiến độ học tập của Learner: Mentor có thể xem được sự tiến bộ của từng Learner trong khóa học, biết được Learner đã hoàn thành bài tập nào, điểm số đạt được và các bài tập còn lại.
  + Cung cấp phản hồi chi tiết: Sau khi Learner nộp bài tập, Mentor có thể cung cấp phản hồi chi tiết, chỉ ra các lỗi trong bài tập và gợi ý cách sửa chữa. Phản hồi có thể được gửi trực tiếp qua hệ thống hoặc trong một buổi học trực tuyến.
* **Quản lý và đánh giá chất lượng khóa học:**
  + Đánh giá chất lượng khóa học: Mentor có thể nhận phản hồi từ Learner về chất lượng khóa học, giúp cải thiện nội dung và phương pháp giảng dạy.

## Các công cụ và chức năng hệ thống hỗ trợ AI

* **AI hỗ trợ Learner:**
  + Hệ thống AI tự động tạo deadline cho Learner dựa trên thời gian đăng ký khóa học và mức độ cường độ học mà Learner chọn.
  + AI hỗ trợ Learner trong việc tạo lộ trình học tập cá nhân hóa, gợi ý các bài học hoặc bài tập dựa trên tiến trình học hiện tại của Learner.
* **Chấm điểm tự động và phát hiện gian lận:**
  + Hệ thống AI tự động chấm điểm các bài tập lập trình của Learner theo các testcase đã xác định, giúp đánh giá chính xác và nhanh chóng.
  + AI cũng có khả năng phát hiện gian lận trong bài kiểm tra hoặc bài tập, ví dụ như việc sao chép mã nguồn từ bên ngoài.
* **Tạo bài tập lập trình tự động:**
  + AI giúp Mentor tạo các bài tập lập trình theo yêu cầu, từ đơn giản đến phức tạp, giúp giảm thời gian tạo đề bài và cung cấp sự đa dạng cho khóa học.

## Các chức năng cộng đồng và tương tác

* **Diễn đàn thảo luận và hộp hỏi đáp:**
  + Learner và Mentor có thể tham gia vào các diễn đàn thảo luận, chia sẻ ý tưởng, giải đáp thắc mắc và thảo luận về bài học.
  + Hệ thống hỗ trợ hộp hỏi đáp để Learner có thể đặt câu hỏi về bài tập, bài giảng và nhận trả lời từ Mentor hoặc bạn học khác ngay trong bài giảng và bài tập.

## Tính năng quản lý và hỗ trợ học tập linh hoạt

* **Tạo lộ trình học cá nhân hóa:**
  + Hệ thống có thể tạo ra các lộ trình học tập cá nhân hóa cho Learner dựa trên mục tiêu học tập và khả năng của họ, giúp học viên học theo tiến độ riêng của mình.
  + Mentor có thể tạo các lộ trình học tập tùy chỉnh cho Learner, giúp họ tập trung vào những kỹ năng hoặc chủ đề cần cải thiện.
* **Thông báo tự động về tiến độ học tập:**
  + Hệ thống gửi thông báo tự động về tiến độ học tập, bài tập sắp đến hạn, các hội thảo trực tuyến, và các sự kiện quan trọng khác cho cả Mentor và Learner.

# Non-Functional Requirements

* **Phần cứng**:
  + Server: Tối thiểu 16GB RAM, CPU 8 lõi, SSD 1TB.
  + Client: Có kết nối internet.
* **Nền tảng**: Windows 7 trở lên.
* **Hiệu suất**:
  + Mọi thao tác của người dùng được phản hồi trong 1-2 giây trong điều kiện mạng ổn định.
  + Xử lý tối đa 100 API mỗi giây.
* **Độ bền**: Chịu được 100 người dùng đồng thời.
* **Khả năng chịu lỗi**:
  + Có 2 máy chủ thay thế khi máy chủ chính gặp sự cố.
  + Khi có lỗi xảy ra hệ thống hiện thông báo “Error” cho người dùng.
* **Khả năng sử dụng**:
  + Có chỉ dẫn các tính năng chính.
  + Hỗ trợ 2 ngôn ngữ: tiếng Việt và tiếng Anh.
* **Tài liệu**:
  + Hướng dẫn sử dụng các tính năng chính
  + Trợ giúp trực tuyến: Trả lời các câu hỏi thường gặp
* **Tính ổn định**:
  + Thời gian nghỉ của hệ thống không quá 1 giờ/tháng (ngoại trừ bảo trì).
  + Bảo trì không quá 1 lần/tháng.
  + Mỗi lần bảo trì không quá 24h.
* **Lợi ích**:
  + Có hướng dẫn sử dụng cho người dùng.
  + Hệ thống có khả năng bảo trì và phát triển.
* **Rủi ro**:
  + Hệ thống có thể bị tấn công.
  + Nếu máy chủ không đáp ứng đủ yêu cầu phần cứng, hiệu suất có thể giảm.
  + Nếu số người dùng đồng thời vượt mức cho phép, hệ thống có thể bị treo.